TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 06/05/2019.
Về việc: "Tranh chấp xác định cha cho con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1, Ông Phạm Mạnh Hà.
2, Ông Dương Xuân Đính.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 05 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 634/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, về việc: "Tranh chấp xác định cha cho con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXX-ST ngày 08 tháng 04 năm 2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử bổ sung số: 17^{A}/2019/QĐXX-ST ngày 22 tháng 04 năm 2019; Quyết định hoãn phiên toà số 09/2019/QĐHPT-ST ngày 24 tháng 04 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phạm Đình T - Sinh năm 1968; Nơi thường trú: Số 20, Tổ 18B, Khu 6, phường QT, thành phố UB, tỉnh QN; chỗ ở: Số 09, Tổ 02, phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Quang Tr - Sinh năm 1979; trú tại: Số 02, Tổ 15, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Lê Gia B - Sinh ngày 08/09/2014; Nơi thường trú: Số C50, Tổ 21, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; hiện đang do ông Phạm Đình T nuôi dưỡng tại: Số 09, Tổ 02, phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Lê Gia B*: Bà Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1956 (*Là bà ngoại của cháu B*); trú tại: C50, Tổ 21, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Có mặt: Ông T, bà Th.
Vắng mặt: Ông Tr.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu xác định cha cho con ghi ngày 08 tháng 10 năm 2018; Đơn sửa đổi, bổ sung ngày 27 tháng 11 năm 2018 và những lời khai tiếp đó của nguyên đơn trong vụ án là ông Phạm Đình T trình bày:

Giữa ông và vợ chồng bà Lê Thu H và ông Nguyễn Quang Tr có quen biết với nhau từ trước. Trong thời gian cuối năm 2013, ông và bà H nảy sinh tình cảm nam nữ, hai người đã quan hệ sinh lý với nhau. Tháng 09 năm 2014, bà H sinh một con trai đặt tên là Nguyễn Lê Gia B nhưng bà H không nói cho ông biết cháu bé là con đẻ của ông.

Năm 2015, do vợ chồng bà H và ông Nguyễn Quang Tr sống với nhau không hạnh phúc nên đã ra Tòa án giải quyết ly hôn. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 293/2015/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Toà án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội đã quyết định: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thu H và anh Nguyễn Quang Tr; Về con: Vợ chồng có 03 con chung. Ly hôn, chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Nguyễn Khánh L và Nguyễn Lê Gia B; anh Trung nuôi cháu Nguyễn Văn Nam Kh.

Sau khi ly hôn, ông và bà H chung sống với nhau nhưng chưa đăng ký kết hôn, bà à mới nói cho ông biết cháu B là con của ông, ông và bà H đã làm xét nghiệm AND cho kết quả cháu B là con đẻ của ông nên ông đã làm đơn khởi kiện đến Toà án nhân dân huyện ĐA thụ lý, giải quyết từ ngày 07 tháng 06 năm 2017. Toà án đã trưng cầu giám định AND tại Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát, kết quả vẫn xác định cháu B là con đẻ của ông và bà H. Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, ông chỉ có quyền khởi kiện xác định quan hệ cha con giữa ông và cháu B khi có kết quả giải quyết của Toà án cấp có thẩm quyền về phần con chung giữa bà H và ông Tr, ông đã rút đơn khởi kiện và cùng bà H có đơn đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét đối với quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự số 293/2015/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Toà án nhân dân huyện ĐA.

Trong quá trình Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét thì bà H đã bị bệnh chết ngày 08/02/2018.

Tại Quyết định tái thẩm số 21/2018/HNGĐ-TT ngày 07 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: "Chấp nhận kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Huỷ một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 293/2015/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Toà án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội về con chung trong vụ án "Hôn nhân và gia đình" giữa nguyên đơn là chị Lê Thu H và bị đơn là anh Nguyễn Quang Tr; Giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện ĐA Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nay ông đề nghị Toà án giải quyết xác định cháu Nguyễn Lê Gia B là con đẻ của ông và là con chung của ông với bà Lê Thu H, để đảm bảo quyền lợi của cháu B và làm cơ sở pháp lý để ông làm lại các thủ tục đổi họ tên cháu B được mang họ của ông theo đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Quang Tr không nộp (gửi) cho Toà án văn bản ý kiến của mình về việc ông T khởi kiện và có ý kiến: Năm 2017, khi Toà án nhân dân huyện ĐA giải quyết đơn khởi kiện của ông T yêu cầu xác định cháu Bảo là con đẻ của bà H và ông T, ông đã có đơn và lời khai, quan điểm không chấp nhận yêu cầu của ông T, bà H. Khi cháu B đủ 18 tuổi, tự cháu có nguyện vọng xin được nhận là con ông T thì ông mới giải quyết vì lý do: Ông T và bà H ngoại tình với nhau gây ra mẫu thuẫn, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình của hai bên, hậu quả ông và bà H cũng như vợ chồng ông T đều ly hôn; hành vi ngoại tình của hai người đã vi phạm đạo đức, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín, danh dự và quyền lợi của ông, ảnh hưởng tâm sinh lý các con ông; mặt khác, theo các nhà di truyền học đã nghiên cứu thấy rằng kết quả giám định ADN của 10.000 cặp sẽ có 01 cặp không trùng huyết thống mà lại trùng Gen, nên cháu B vẫn là con của ông.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Lê Gia B là bà Nguyễn Thị Th trình bày: Bà là bà ngoại của cháu B. Sau khi vợ chồng anh Tr chị H ly hôn, mẹ con chị H nhập khẩu về với bà và chung sống với anh T. Bà có biết giữa anh T và chị H có con chung với nhau là cháu B nên bà đồng ý với quan điểm của anh T, đề nghị Toà án công nhận cháu B là con đẻ của anh T để giải quyết về thủ tục pháp lý cho cháu B. Sau khi chị H chết thì cháu Khánh L đã chuyển về ở với anh Tr không ở với bà và anh T nữa.

Tại phiên toà, nguyên đơn là ông Phạm Đình T, người đại diện theo pháp luật của cháu Nguyễn Lê Gia B là bà Nguyễn Thị Th vẫn giữ nguyên lời khai và quan điểm của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, đúng với các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các Thông báo và Quyết định tố tụng của Toà án, chấp hành đúng các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn trong vụ án không chấp hành đầy đủ các thông báo và quyết định tố tụng của Toà án, các qui định của pháp luật tố tụng dân sự; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 101; Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Đình T đối với ông Nguyễn Quang Tr. Xác định cháu Nguyễn Lê Gia B - Sinh ngày 09/08/2014 là con đẻ của ông Phạm Đình T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

- Ông Phạm Đình T khởi kiện đối với ông Nguyễn Quang Tr yêu cầu Toà án giải quyết xác định ông T là cha đẻ của cháu Nguyễn Lê Gia B, xác định cháu B là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do cháu B chưa thành niên (05 tuổi), cháu được bà H nhập khẩu về với bà ngoại cháu là bà Nguyễn Thị Th, nên Tòa án chỉ định bà Th là người đại diện theo pháp luật của cháu B trong quá trình Toà án giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Dân sự và Điều 85 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn trong vụ án là ông Nguyễn Quang Tr không chấp hành các Thông báo, Quyết định tố tụng của Tòa án, từ chối khai báo và không đến làm việc theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và xét xử vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử và giành quyền kháng cáo cho đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[1]. Ông Nguyễn Quang Tr và bà Lê Thu H là vợ chồng hợp pháp từ năm 2006. Trong thời kỳ hôn nhân, bà H sinh được 03 người con là: Nguyễn Văn Nam Kh - Sinh ngày 02/05/2007, Nguyễn Khánh L - Sinh ngày 18/03/2009 và Nguyễn Lê Gia B - Sinh ngày 08/09/2014.

Năm 2015, do hôn nhân của vợ chồng không hạnh phúc, bà H đã gửi đơn khởi kiện ly hôn ông Tr ra Tòa án giải quyết.

Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 293/2015/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Toà án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

"1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thu H và anh Nguyễn Quang Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thu H - Sinh năm 1980.

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang Tr- Sinh năm 1979.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Vợ chồng có 03 con chung là: Nguyễn Văn Nam Kh - Sinh ngày 02/05/2007; Nguyễn Khánh L - Sinh ngày 18/03/2009 và Nguyễn Lê Gia B - Sinh ngày 08/09/2014. Ly hôn, anh Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh; chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh L và cháu Gia B. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định khác của Toà án.

Chị H và anh Tr có quyền thăm nom và chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản: Về tài sản chung, công sức, nợ, nhà, đất ở, đất nông nghiệp: Anh chị không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết".

Sau khi ly hôn, bà H đã nhập khẩu của ba mẹ con bà về với gia đình bà Nguyễn Thị Th (là mẹ đẻ bà H) ở C50, Tổ 21, thị trấn ĐA và chung sống với ông T nhưng hai người chưa đăng ký kết hôn. Năm 2017, bà H và ông T tiến hành xét

nghiệm AND, kết quả cháu B là con đẻ của ông T, ông T đã làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện ĐA yêu cầu Tòa án xác định ông là cha đẻ của cháu B. Tòa án đã trưng cầu giám định AND tại Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát. Tại Kết luận giám định số 306/C54 (TT3) ngày 24 tháng 07 năm 2017 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát đã kết luận:

"5.4. Bà Lê Thu H là mẹ đẻ của cháu Nguyễn Lê Gia B.

5.5. Ông Phạm Đình T là cha đẻ của cháu Nguyễn Lê Gia B với xác suất 99,9999999%".

Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật, ông T chưa có đủ điều kiện khởi kiện nên ông đã rút đơn khởi kiện và cùng với bà H có đơn đề nghị Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và công nhận sự thoả thuận của các đương sự số 293/2015/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Toà án nhân dân huyện ĐA về phần giải quyết con chung. Trong thời gian Tòa án đang giải quyết, bà H đã chết ngày 08 tháng 02 năm 2018, cháu Nguyễn Lê Gia B do ông T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Tại Quyết định tái thẩm số 21/2018/HNGĐ-TT ngày 07 tháng 09 năm 2018 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã quyết định: "Chấp nhận kháng nghị của Chánh án Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội; Huỷ một phần Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 293/2015/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2015 của Toà án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội về con chung trong vụ án "Hôn nhân và gia đình", giữa nguyên đơn là chị Lê Thu H và bị đơn là anh Nguyễn Quang Tr; Giao hồ sơ vụ án cho Toà án nhân dân huyện ĐA, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã thụ lý lại vụ án và giải quyết tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 121/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/10/2018 vì lý do nguyên đơn trong vụ án là bà Lê Thu H đã chết, ông Nguyễn Quang Trtừ chối tham gia tố tụng.

Căn cứ vào Kết luận giám định số 306/C54 (TT3) ngày 24 tháng 07 năm 2017 của Viện Khoa học hình sự Tổng cục Cảnh sát kết luận: Ông Phạm Đình T là cha đẻ của cháu Nguyễn Lê Gia B với xác suất 99,9999999%", Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định ông Phạm Đình T và cháu Nguyễn Lê Gia B có quan hệ huyết thống cha con, yêu cầu khởi kiện của ông T có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận. Ông Nguyễn Quang Tr cho rằng ông là cha đẻ của cháu B nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu đó của mình, mặt khác, ông lại cho rằng chỉ đến khi cháu B đủ 18 tuổi, cháu có nguyện vọng xin ông cho cháu được nhận là con của ông T thì ông mới đồng ý, quan điểm đó của ông không phù hợp với quy định của pháp luật về quyền nhân thân của cháu B nên không được chấp nhận.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án quy định trường hợp người yêu cầu xin xác định cha, mẹ cho con

chưa thành niên được miễn nộp án phí Toà án, nên các đương sự trong vụ án không phải nộp án phí dân sự.

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101 và khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Khoản 4 Điều 28; Điều 220; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Phạm Đình T đối với ông Nguyễn Quang Tr.

2. Xác định cháu Nguyễn Lê Gia B - Sinh ngày 08 tháng 09 năm 2014 là con đẻ của ông Phạm Đình T - Sinh năm 1968; Nơi thường trú: Số 20, Tổ 18B, Khu 6, phường QTr thành phố UB, tỉnh QN và là con đẻ của bà Lê Thu H - Sinh năm 1980 (*Đã chết ngày 08 tháng 02 năm 2018*); Nơi thường trú: Số C50, Tổ 21, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

3. Ông Phạm Đình T có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch có thẩm quyền để ghi chú theo quy định của pháp luật về hộ tịch; các bên trong quan hệ xác định cha, mẹ, con có liên quan theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự không phải nộp.

Hoàn lại cho ông Phạm Đình T 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0001938 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐA.

5. Về quyền kháng cáo: Ông Phạm Đình T, bà Nguyễn Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Nguyễn Quang Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND TT. ĐA;
- VKSND. huyện ĐA;
- Chi cục THADS. huyện ĐA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Lân